

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 04 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế vận động, đóng góp, quản lý và sử dụng
quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”;

Xét đề nghị của Thường trực Ban quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh tại Tờ trình số 2012/TTr-SLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (tại Văn bản số 1155 ngày 16 tháng 12 năm 2011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế vận động, đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo của tỉnh và thay thế cho Quyết định số 458/1999/QĐ-UB ngày 12/3/1999 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng và quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các thành viên Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Vận động, đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được xây dựng bằng sự đóng góp tự nguyện theo trách nhiệm và tình cảm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước để cùng chăm sóc người có công với cách mạng.

Điều 2. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” không thuộc ngân sách nhà nước, quỹ được hạch toán độc lập, thực hiện chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp hiện hành và báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 3.

1. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh có con dấu riêng.
2. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi toàn bộ các khoản thu, chi của quỹ.
3. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” không cho vay để sinh lời, kết dư quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được luân chuyển sang năm tiếp theo.
4. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được đóng góp mỗi năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7). Tổ chức và cá nhân có thể ủng hộ một lần hoặc nhiều lần trong một năm.

Điều 4.

1. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” có Ban quản lý riêng.
2. Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tổ chức, quản lý và sử dụng quỹ.

Điều 5.

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban quản lý Quỹ) có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” theo quy định của Quy chế này.
2. Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu, chi quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” theo đúng quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức vận động xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và cùng Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, các ngành, đơn vị chức năng liên quan tham gia chỉ đạo việc quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh theo quy định.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG ĐÓNG GÓP QUỸ “ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA”

Điều 6.

1. Các đối tượng được vận động đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” bao gồm:

a) Công dân Việt Nam đang làm việc tại:

- Các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác;

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân;

- Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam;

- Cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tại Việt Nam;

- Cơ sở văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác.

b) Người Việt Nam làm việc, học tập và sinh sống ở nước ngoài.

c) Người làm nghề tự do.

d) Các tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam.

2. Các đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”:

a) Người dưới 18 tuổi, người trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam.

b) Các đối tượng đang hưởng trợ cấp theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

c) Người tàn tật theo quy định của pháp luật về người tàn tật.

d) Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp xã hội.

đ) Học sinh, sinh viên đang học ở các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề và các trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề.

Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” hoan nghênh và tiếp nhận tinh thần tự nguyện ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

3. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp tỉnh vận động đối với:

a) Những người đang làm việc tại:

- Các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh.

- Cơ quan Quân sự và Công an cấp tỉnh.

- Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý.

- Cơ sở văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác thuộc cấp tỉnh.

b) Các doanh nghiệp do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

Chương III **NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ “ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA”**

Điều 7. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được sử dụng như sau:

1. Tu bổ Nghĩa trang, xây dựng Nhà bia ghi tên liệt sĩ.

2. Hỗ trợ để xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ.

- Hỗ trợ xây dựng mới, với mức: 25.000.000 đồng/nhà (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Hỗ trợ sửa chữa, với mức: 10.000.000 đồng/nhà (Mười triệu đồng).

3. Thăm hỏi người có công với cách mạng khi ốm đau, hỗ trợ khám chữa bệnh khi người có công gặp khó khăn (Mức hỗ trợ tối đa 500.000 đồng, nhưng không quá 02 lần/năm); chủ yếu những trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc điều trị ở bệnh viện dài ngày do bệnh nặng. (Thủ tục phải có đơn xin trợ cấp và xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú).

4. Giúp đỡ người có công với cách mạng khi gặp khó khăn trong đời sống (Mức hỗ trợ tối đa 500.000 đồng/năm). Thủ tục phải có đơn xin trợ cấp và xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

5. Hỗ trợ địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng mà nguồn vận động ủng hộ thấp.

6. Trích một phần để chi khen thưởng các tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc đóng góp xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” theo chế độ chung của Nhà nước quy định.

Điều 8. Việc sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cho từng nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này do Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh quyết định cụ thể phù hợp, trên cơ sở dự toán thu, chi hàng năm của quỹ.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ “ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA”

Điều 9.

1. Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo việc vận động xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; kiểm tra các hoạt động của quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, bảo đảm thu, chi đúng quy định, chấp hành đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

b) Xét duyệt danh sách hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho các đối tượng chính sách theo quy định, trên cơ sở đề nghị của chính quyền địa phương, đơn vị.

c) Hàng năm lập dự toán và quyết toán thu, chi quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” gửi Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp trên, UBND tỉnh và sở, ngành chức năng.

d) Tổ chức kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

e) Đề nghị khen thưởng các đơn vị và cá nhân tiêu biểu có thành tích, đồng thời kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định.

2. Trưởng Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh là chủ tài khoản của quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức quản lý, sử dụng và các hoạt động của quỹ.

Điều 10. Nhiệm vụ của Thường trực Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

1. Vận động ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn được phân công theo đúng quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” quy định và định kỳ báo cáo kết quả với Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh và UBND tỉnh.

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc các cuộc họp của Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” có trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi và quản lý quỹ, báo cáo hoạt động quỹ với Ban quản lý quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp trên và UBND tỉnh.

Điều 12. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc đóng góp xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được khen thưởng theo chế độ quy định.

Điều 13. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; nếu vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tồn tại, Ban quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự